

Số: 01/QĐ-HĐXTVC

Trà Vinh, ngày 22 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Nội quy và Quy chế xét tuyển viên chức
Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2023

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRÀ VINH**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 164/QĐ-SKHĐT ngày 21/6/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp - Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Thư ký Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Nội quy và Quy chế xét tuyển viên chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2023.

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở, Hội đồng xét tuyển, Ban Giám sát, Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, Ban Đề thi, Ban Kiểm tra sát hạch, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó Giám đốc Sở (biết);
- Lưu: VT.L.10

CHỦ TỊCH



**GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Châu Văn Hòa**



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRÀ VINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
VIÊN CHỨC
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI QUY

Xét tuyển viên chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-HĐXTVC ngày 22/6/2023 của Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Điều 1. Quy định đối với thí sinh

1. Có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm quá 30 phút tính kể từ lúc Ban Kiểm tra sát hạch gọi vào bốc thăm câu hỏi thì xem như bỏ tham dự phỏng vấn.
2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để đối chiếu trước khi vào phòng thi.
3. Ngồi đúng chỗ được bố trí, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh lên mặt bàn để Hội đồng xét tuyển, Ban Giám sát kiểm tra.
4. Chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút (viết) để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi.
5. Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy làm bài thi.
6. Tuân thủ mọi hướng dẫn của Hội đồng; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.
7. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy nháp hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.
8. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai trước Hội đồng, Ban Kiểm tra sát hạch.
9. Thí sinh được phép chuẩn bị nội dung câu trả lời trên giấy do Hội đồng chuẩn bị sẵn (không quá 15 phút). Sau khi chuẩn bị xong thí sinh báo cáo với Ban Kiểm tra sát hạch để thực hiện trả lời hoặc khi hết thời gian chuẩn bị, Ban Kiểm tra sát hạch gọi thí sinh lên trả lời, thời gian trả lời phỏng vấn không quá 30 phút.
10. Sau khi phỏng vấn xong, thí sinh ký tên vào danh sách tham dự phỏng



vấn và nộp lại đề phòng vấn, giấy chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn cho Ban Kiểm tra sát hạch trước khi rời khỏi phòng phỏng vấn.

11. Kể từ khi bốc thăm câu hỏi phỏng vấn, thí sinh không được ra ngoài phòng phỏng vấn, nếu có đau, ốm bất thường thì phải báo cáo Trưởng Ban Kiểm tra sát hạch xem xét, giải quyết.

12. Thí sinh có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với Trưởng ban Kiểm tra sát hạch, thành viên Hội đồng xét tuyển, thành viên Ban Giám sát.

13. Khi có sự việc bất thường xảy ra, phải tuyệt đối tuân thủ mọi sự hướng dẫn của Hội đồng xét tuyển viên chức và Ban Kiểm tra sát hạch.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh dự thi

1. Khiển trách:

Ban Kiểm tra sát hạch lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Cố ý ngồi không đúng chỗ theo bố trí của Hội đồng;

b) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;

c) Mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

2. Cảnh cáo:

Ban Kiểm tra sát hạch lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác;

b) Cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác;

c) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

3. Đình chỉ thi:

Trưởng Ban Kiểm tra sát hạch quyết định đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

4. Hủy kết quả thi:

Căn cứ vào báo cáo của Hội đồng, Giám đốc Sở hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Viết, vẽ vào tờ giấy thi những nội dung không liên quan đến nội dung

của bài thi;

b) Đánh tráo bài thi hoặc thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

5. Trừ điểm bài thi:

a) Thí sinh bị khiển trách sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng hoặc 25% tổng số điểm của phần thi đó.

b) Thí sinh bị cảnh cáo sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng hoặc 50% tổng số điểm của phần thi đó.

c) Khi lên điểm, căn cứ biên bản xử lý vi phạm do Ban Kiểm tra sát hạch lập, Thư ký Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc trừ điểm đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

6. Thí sinh vi phạm nội quy, quy chế phải bị lập biên bản, Trưởng ban kiểm tra sát hạch và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi.

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì Trưởng ban Kiểm tra sát hạch mời các thí sinh khác cùng ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không ký biên bản thì Trưởng ban Kiểm tra sát hạch vẫn lập biên bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

7. Thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

8. Thí sinh dự thi là cán bộ, công chức, viên chức nếu bị đình chỉ thi hoặc bị hủy hết quả thi, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Quy định đối với Hội đồng xét tuyển viên chức, Ban Giám sát và các Ban giúp việc của Hội đồng

1. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy chế, nội quy.

3. Giữ trật tự, không được làm việc riêng; không được hút thuốc; không được sử dụng các loại đồ uống có cồn hoặc các chất kích thích; không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng phỏng vấn.

4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian phỏng vấn.

Điều 4. Xử lý vi phạm đối với công chức, viên chức tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế



1. Người tham gia tổ chức kỳ xét tuyển (thành viên Hội đồng, thành viên các Ban giúp việc Hội đồng) là công chức, viên chức có hành vi vi phạm nội quy xét tuyển ngoài việc bị đình chỉ làm công tác phục vụ kỳ xét tuyển còn bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức.

2. Công chức, viên chức không tham gia tổ chức kỳ xét tuyển nhưng có các hành vi, như: Phỏng vấn hộ; chuyển đề phỏng vấn ra ngoài; đưa lời giải vào cho thí sinh; đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi; gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức.

3. Người tham gia tổ chức kỳ xét tuyển và những người có liên quan khác mà không phải là công chức, viên chức nếu có hành vi vi phạm nội quy xét tuyển tùy theo tính chất, mức độ bị cơ quan, đơn vị hiện đang quản lý xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc chấm dứt hợp đồng đang được ký kết.

4. Người tham gia tổ chức kỳ xét tuyển và những người có liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý không bố trí đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức kỳ xét tuyển từ 01 năm đến 03 năm kể từ thời điểm cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm nêu trên./.



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRÀ VINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Xét tuyển viên chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-HĐXTVC ngày 22/6/2023 của Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Mục 1

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

Điều 1. Quy định chung về Hội đồng

1. Hội đồng xét tuyển viên chức (gọi là Hội đồng) do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định thành lập. Hội đồng hoạt động theo từng kỳ xét tuyển và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Hội đồng xét tuyển viên chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).

3. *Không bố trí làm thành viên Hội đồng đối với những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột hoặc của bên vợ (chồng) hoặc vợ hoặc chồng hoặc là con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển viên chức hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.*

4. Hội đồng được sử dụng con dấu, tài khoản của Sở Kế hoạch và Đầu tư trong các hoạt động của Hội đồng.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên tham gia Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng và chỉ đạo tổ chức kỳ xét tuyển viên chức bảo đảm đúng nội quy, quy chế theo quy định.

b) Phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Hội đồng.

c) Quyết định thành lập các bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Ban kiểm tra, sát hạch và Ban đề thi.

d) Tổ chức việc xây dựng đề phỏng vấn, đáp án; lựa chọn, quyết định đề phỏng vấn; tổ chức bảo quản, lưu giữ đề, hướng dẫn đáp án theo đúng quy định tại

Quy chế này, bảo đảm bí mật nhà nước độ Mật.

đ) Báo cáo Giám đốc Sở ban hành các quyết định: Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ xét tuyển sau khi kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển n; công nhận kết quả kỳ xét tuyển viên chức.

g) Chỉ đạo việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét tuyển viên chức.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng:

Giúp Chủ tịch Hội đồng điều hành hoạt động của Hội đồng và thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng về nhiệm vụ được phân công.

3. Ủy viên Hội đồng:

Thực hiện nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Hội đồng phân công, bảo đảm hoạt động của Hội đồng thực hiện đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng về nhiệm vụ được phân công.

4. Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng về các nhiệm vụ được phân công sau đây:

a) Chuẩn bị các văn bản, tài liệu phục vụ cho hoạt động của Hội đồng; ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng; chuẩn bị danh sách thí sinh, các mẫu biên bản phục vụ cho hoạt động của kỳ xét tuyển viên chức và các mẫu biểu, tài liệu khác liên quan đến hoạt động của Hội đồng;

b) Tổ chức, chuẩn bị các tài liệu ôn tập cho thí sinh (nếu có);

c) Nhận, bảo quản bảng tổng hợp kết quả phỏng vấn từ Ban kiểm tra sát hạch;

d) Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng về kết quả kỳ xét tuyển viên chức;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

Mục 2

CÁC BỘ PHẬN GIÚP VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 3. Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển

1. Khi tổ chức xét tuyển viên chức, Chủ tịch Hội đồng thành lập Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển.

b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển.

c) Tổng hợp danh sách người đăng ký dự tuyển đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét tuyển; danh sách người đăng ký dự tuyển không đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét tuyển, báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển:

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo phân công của Trưởng ban; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển về nhiệm vụ được phân công.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên kiêm Thư ký Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển:

Ghi biên bản các cuộc họp của Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển về nhiệm vụ được phân công.

5. Tiêu chuẩn của người được cử tham gia Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển:

Người được cử tham gia Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển là công chức, viên chức Sở Kế hoạch và Đầu tư, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển.

Điều 4. Ban kiểm tra, sát hạch

1. Ban kiểm tra, sát hạch do Chủ tịch Hội đồng thành lập để tổ chức việc phỏng vấn, gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng ban kiểm tra, sát hạch:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng tổ chức việc kiểm tra, sát hạch đúng quy định.

b) Tổ chức thực hiện việc phỏng vấn, chấm điểm phỏng vấn theo nguyên tắc mỗi thí sinh dự thi phải có ít nhất từ 02 thành viên trở lên chấm điểm.

c) Tổng hợp kết quả điểm phỏng vấn kèm theo từng phiếu chấm điểm đối với từng thí sinh, đựng trong túi dán kín, niêm phong và bàn giao cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

d) Giữ bí mật kết quả điểm phỏng vấn.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm tra, sát hạch:

a) Tổ chức phỏng vấn và chấm điểm thí sinh theo đúng đáp án, hướng dẫn chấm điểm, thang điểm của đề phỏng vấn.

b) Báo cáo các dấu hiệu vi phạm trong quá trình tổ chức phỏng vấn với Trưởng ban kiểm tra sát hạch và kiến nghị hình thức xử lý.

c) Giữ bí mật kết quả điểm phỏng vấn.



d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng ban kiểm tra, sát hạch về nhiệm vụ được phân công.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên kiêm Thư ký Ban kiểm tra, sát hạch:

Thực hiện nhiệm vụ ghi biên bản các cuộc họp của Ban kiểm tra, sát hạch và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban kiểm tra, sát hạch; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng ban kiểm tra, sát hạch về nhiệm vụ được phân công.

5. Tiêu chuẩn của người được cử tham gia Ban kiểm tra, sát hạch:

a) Người được cử tham gia Ban kiểm tra sát hạch là công chức, viên chức Sở Kế hoạch và Đầu tư do Chủ tịch Hội đồng quyết định; có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực và phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển.

b) Người được cử tham gia Ban kiểm tra, sát hạch không được tham gia Ban đề thi.

Điều 5. Ban đề thi

1. Ban đề thi do Chủ tịch Hội đồng thành lập gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng ban đề thi:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng việc tổ chức điều hành hoạt động của Ban đề thi trong công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi, hướng dẫn đáp án chấm thi.

b) Tổ chức thực hiện việc xây dựng ngân hàng câu hỏi, hướng dẫn đáp án chấm thi theo quy định.

c) Bảo mật ngân hàng câu hỏi, hướng dẫn đáp án chấm thi khi chưa tổ chức xét tuyển theo quy định bí mật nhà nước độ Mật.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Ban đề thi (nếu có)

a) Tham gia xây dựng ngân hàng câu hỏi, hướng dẫn đáp án chấm thi theo phân công của Trưởng ban đề thi.

b) Bảo mật ngân hàng câu hỏi, hướng dẫn đáp án chấm thi khi chưa tổ chức xét tuyển theo quy định bí mật nhà nước độ Mật.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên kiêm Thư ký Ban đề thi:

Ghi biên bản các cuộc họp của Ban đề thi và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban đề thi; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Trưởng ban đề thi về nhiệm vụ được phân công.

5. Tiêu chuẩn của người được cử tham gia Ban đề thi:

a) Người được cử tham gia Ban đề thi là công chức, viên chức Sở Kế hoạch và Đầu tư do Chủ tịch Hội đồng quyết định; có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực và phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển.

b) Người được cử tham gia Ban đề thi không được tham gia Ban kiểm tra, sát hạch.

6. Nguyên tắc làm việc của Ban đề thi:

a) Từng thành viên Ban đề thi phải chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Trưởng ban đề thi về nội dung của đề thi, hướng dẫn đáp án chấm thi theo chức trách, nhiệm vụ được phân công; chịu trách nhiệm giữ bí mật nội dung của đề thi, hướng dẫn đáp án chấm thi.

b) Các thành viên của Ban đề thi làm việc độc lập và trực tiếp với Trưởng ban đề thi; người được giao thực hiện nhiệm vụ nào chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ đó, không được tham gia vào các nhiệm vụ khác của Ban đề thi, trừ trường hợp được Trưởng ban phân công.

Chương II TỔ CHỨC XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

Mục 1 CÔNG TÁC TỔ CHỨC

Điều 6. Công tác chuẩn bị

1. Chậm nhất trước 05 ngày làm việc tính đến ngày tổ chức phỏng vấn, Hội đồng có trách nhiệm gửi thông báo triệu tập đến những thí sinh dự xét tuyển. Nội dung thông báo triệu tập ghi rõ thời gian, địa điểm tổ chức xét tuyển, hình thức thi, thời gian tổ chức và các nội dung khác liên quan.

2. Trước ngày khai mạc ít nhất 01 ngày làm việc, Hội đồng có trách nhiệm niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh; nội quy, hình thức, thời gian thực hiện phần phỏng vấn của từng ứng viên xét tuyển tại địa điểm tổ chức phỏng vấn.

3. Trước ngày khai mạc ít nhất 01 ngày, Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng xét tuyển phải hoàn thành các công tác chuẩn bị cho kỳ xét tuyển như sau:

a) Danh sách thí sinh gọi vào phỏng vấn; danh sách thí sinh ký xác nhận tham dự phỏng vấn.

b) Các loại biên bản, gồm: Biên bản giao nhận đề phỏng vấn từ Hội đồng cho Ban Kiểm tra sát hạch; biên bản xác nhận tình trạng túi đựng đề phỏng vấn trước khi cất túi đựng đề phỏng vấn; biên bản xử lý vi phạm nội quy, quy chế thi; biên bản giao nhận kết quả phỏng vấn và các loại biên bản khác phục vụ cho công tác xét tuyển viên chức.

c) Thẻ của thành viên Hội đồng, Ban Giám sát và các Ban giúp việc cho Hội đồng: Thẻ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng, Trưởng ban kiểm tra sát hạch in đầy đủ họ tên và chức danh. Thẻ của các thành viên khác chỉ in chức danh.

Điều 7. Công tác xây dựng đề phỏng vấn

1. Khu vực xây dựng đề và các yêu cầu bảo mật:

a) Đề phỏng vấn, hướng dẫn đáp án để phục vụ riêng cho kỳ xét tuyển viên chức chưa sử dụng thuộc bí mật nhà nước độ Mật. Đề phỏng vấn được giải Mật ngay sau khi kết thúc buổi phỏng vấn đó; hướng dẫn đáp án được giải Mật sau khi kết thúc việc chấm điểm.

b) Việc xây dựng đề phỏng vấn, hướng dẫn đáp án phải được thực hiện tại địa điểm an toàn, biệt lập, được bảo vệ, có đầy đủ phương tiện bảo quản, phòng cháy, chữa cháy.

c) Phong bì đựng đề phỏng vấn, hướng dẫn đáp án để giao, nhận, vận chuyển từ nơi xây dựng đề thi ra bên ngoài phải được làm bằng giấy có đủ độ bền, kín, tối và được dán chặt, không bong mép, được niêm phong.

d) Toàn bộ quá trình giao, nhận, vận chuyển đề phỏng vấn, hướng dẫn đáp án phải được giám sát bởi thành viên Ban giám sát; các phong bì đựng đề phỏng vấn, hướng dẫn đáp án phải được niêm phong trong quá trình giao, nhận, vận chuyển.

2. Yêu cầu khi xây dựng đề phỏng vấn:

a) Yêu cầu chung:

- Đảm bảo chính xác, khoa học, lời văn, câu chữ rõ ràng.
- Đề phỏng vấn phải phù hợp, có tính tư duy, suy luận, tổng hợp, phân tích, tránh việc học thuộc lòng.
- Đề phỏng vấn phải ghi rõ có chữ “HẾT” tại điểm kết thúc đề thi và phải ghi rõ có mấy trang (đối với đề thi có từ 2 trang trở lên).
- Phải có đề chính thức, đề dự phòng có kèm theo đáp án cụ thể.

d) Đối với thi phỏng vấn:

Nội dung phỏng vấn phải căn cứ vào yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, phải đánh giá được kiến thức, kỹ năng, trình độ và khả năng của người dự tuyển. Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc xây dựng trước câu hỏi phỏng vấn để thống nhất thực hiện; thành viên Ban kiểm sát, sách hạch được hỏi thêm các nội dung liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển.

Điều 8. Tổ chức khai mạc

1. Trước khi bắt đầu kỳ xét tuyển viên chức phải tổ chức lễ khai mạc kỳ thi.

2. Trình tự tổ chức lễ khai mạc như sau: Chào cờ; tuyên bố lý do; giới thiệu đại biểu; công bố quyết định thành lập Hội đồng; công bố quyết định thành lập Ban giám sát; công bố quyết định thành lập Ban Kiểm tra sát hạch; Chủ tịch Hội đồng tuyên bố khai mạc; Thư ký Hội đồng phổ biến kế hoạch tổ chức, nội quy.

Điều 9. Cách bố trí, sắp xếp phòng thi

Phòng thi được bố trí phù hợp với việc tổ chức thi phỏng vấn .

Mục 2 THI PHÒNG VẤN

Điều 10. Công tác chuẩn bị đề thi

Trường hợp thi phỏng vấn mà Hội đồng sử dụng câu hỏi phỏng vấn thì phải bảo đảm nguyên tắc thí sinh đã rút ngẫu nhiên được câu hỏi nào thì không sử dụng lại tại buổi thi đó.

Điều 11. Giấy nháp

Sử dụng thống nhất một loại giấy nháp do Hội đồng phát ra, có chữ ký của Trưởng ban Kiểm tra sát hạch.

Điều 12. Xác nhận tình trạng đề phỏng vấn và mở đề

1. Ban Kiểm tra sát hạch mời 02 đại diện thí sinh kiểm tra niêm phong bì đựng đề phỏng vấn và ký biên bản xác nhận phong bì đựng đề được niêm phong theo quy định.

2. Trường hợp túi đựng đề bị mất dấu niêm phong hoặc có dấu hiệu nghi ngờ khác, Ban Kiểm tra sát hạch lập biên bản (có xác nhận của 02 đại diện thí sinh) tại phòng thi; đồng thời thông báo Trưởng ban để báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, giải quyết.

3. Trường hợp sau khi đã mở đề, nếu phát hiện đề thi có lỗi (đề có sai sót, nhầm đề, thiếu trang, nhầm trang) hoặc thừa, thiếu số lượng đề thì thành viên Ban Kiểm tra sát hạch phải thông báo ngay cho Trưởng ban để lập biên bản; đồng thời Trưởng ban phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng để xem xét, giải quyết.

4. Việc sử dụng đề dự phòng do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Điều 13. Cách tính thời gian làm bài thi

Thi phỏng vấn: Thời gian thi được tính bắt đầu từ khi thí sinh thực hiện việc phỏng vấn.

Điều 14. Chấm điểm phỏng vấn

1. Khi chấm điểm phỏng vấn phải có ít nhất từ 02 thành viên trở lên chấm. Điểm chấm phỏng vấn được các thành viên chấm độc lập trên phiếu chấm điểm đối với từng thí sinh, có chữ ký và ghi rõ họ và tên của thành viên chấm điểm.

2. Xử lý kết quả chấm điểm phỏng vấn:

a) Trường hợp các thành viên chấm điểm chênh lệch nhau từ 5 điểm trở xuống (điểm của thành viên chấm cao nhất với điểm của thành viên chấm thấp nhất) thì lấy điểm trung bình cộng của các thành viên chấm thi làm điểm chính thức rồi ghi điểm vào bảng tổng hợp chung. Điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 1 (một) chữ số thập phân. Các thành viên tham gia chấm thi cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp chung.

b) Trường hợp các thành viên chấm chênh lệch nhau từ trên 5 đến dưới 10 điểm (điểm của thành viên chấm cao nhất với điểm của thành viên chấm thấp nhất) thì Trưởng ban kiểm tra, sát hạch tổ chức đối thoại với các thành viên tham gia

chấm, sau đó Trưởng ban kiểm tra, sát hạch quyết định điểm chính thức rồi ghi điểm vào bảng tổng hợp chung. Điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 1 (một) chữ số thập phân. Các thành viên tham gia chấm thi và Trưởng ban kiểm tra, sát hạch cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp chung.

c) Trường hợp các thành viên chấm chênh lệch nhau từ 10 điểm trở lên (điểm của thành viên chấm cao nhất với điểm của thành viên chấm thấp nhất) thì Trưởng ban kiểm tra, sát hạch báo cáo Chủ tịch Hội đồng tổ chức đối thoại giữa các thành viên tham gia chấm, sau đó Chủ tịch Hội đồng quyết định điểm chính thức rồi ghi điểm vào bảng tổng hợp chung. Điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 1 (một) chữ số thập phân. Các thành viên tham gia chấm thi và Chủ tịch Hội đồng cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp chung.

3. Trưởng ban kiểm tra, sát hạch niên phong kết quả chấm phỏng vấn và bàn giao cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng ngay sau khi kết thúc buổi phỏng vấn.

4. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi phỏng vấn.

Điều 15. Tổng hợp kết quả thi

Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng tổng hợp kết quả thi sau khi đã được lên điểm và báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

Chương III CÁC CÔNG TÁC KHÁC

Điều 16. Giám sát kỳ xét tuyển viên chức

1. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành lập Ban giám sát gồm Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban giám sát:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình thực hiện giám sát việc tổ chức xét tuyển của Hội đồng theo quy định của pháp luật; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban giám sát và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điểm b và điểm c khoản 3 Điều này.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban giám sát:

a) Thực hiện nhiệm vụ giám sát theo phân công của Trưởng ban giám sát; báo cáo Trưởng ban giám sát về kết quả giám sát và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng ban giám sát về nhiệm vụ được phân công. Thành viên kiêm Thư ký Ban giám sát ghi biên bản các cuộc họp của Ban giám sát.

b) Thành viên Ban giám sát được quyền vào phòng thi phỏng vấn trong thời gian tổ chức thi; có quyền nhắc nhở thí sinh, các thành viên Hội đồng và thành viên các Ban giúp việc của Hội đồng trong việc thực hiện quy chế và nội quy; được quyền yêu cầu Ban Kiểm tra sát hạch lập biên bản đối với thí sinh trong phòng thi vi phạm quy chế, nội quy (nếu có).

c) Thành viên Ban giám sát được quyền lập biên bản trong trường hợp thành viên Hội đồng, thành viên các Ban giúp việc của Hội đồng vi phạm nội quy, quy chế và đề nghị Giám đốc Sở xem xét, xử lý hành vi vi phạm đó theo quy định của Đảng và của pháp luật về công chức, viên chức.

4. Nội dung giám sát gồm: Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức kỳ xét tuyển viên chức; về thực hiện quy chế và nội quy; về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng và các thành viên tham gia các Ban giúp việc của Hội đồng.

5. Địa điểm giám sát: Tại địa điểm làm việc của Hội đồng, địa điểm làm việc của các Ban giúp việc của Hội đồng.

6. Tiêu chuẩn thành viên Ban giám sát:

a) Thành viên Ban giám sát là công chức, viên chức Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Không bố trí những người tham gia làm thành viên Hội đồng, thành viên các Ban giúp việc của Hội đồng làm thành viên Ban giám sát.

c) Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị em ruột của người dự xét tuyển viên chức hoặc của bên vợ (chồng) của người dự xét tuyển viên chức; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự xét tuyển viên chức hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Ban giám sát.

7. Trường hợp thành viên Ban giám sát không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao hoặc can thiệp vào công việc của các thành viên Hội đồng hoặc của thành viên các Ban giúp việc của Hội đồng với động cơ, mục đích cá nhân thì thành viên Hội đồng hoặc thành viên các Ban giúp việc của Hội đồng có quyền đề nghị Trưởng ban giám sát đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, Trưởng ban giám sát có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng và của pháp luật về công chức, viên chức.

Điều 17. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Trong quá trình tổ chức kỳ xét tuyển viên chức, trường hợp có đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thì Hội đồng xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Trường hợp có đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về các nội dung liên quan đến kỳ xét tuyển viên chức sau khi Hội đồng đã giải thể thì Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 18. Lưu trữ tài liệu

1. Hồ sơ, tài liệu về kỳ xét tuyển viên chức, bao gồm: Các văn bản về tổ chức kỳ xét tuyển viên chức của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức; các văn bản của Hội đồng trong quá trình tổ chức thực hiện; biên bản các

cuộc họp Hội đồng; danh sách tổng hợp người đủ điều kiện dự tuyển viên chức; các biên bản bàn giao đề phỏng vấn, biên bản xác định tình trạng niêm phong đề phỏng vấn, biên bản bàn giao kết quả phỏng vấn, bảng tổng hợp kết quả thi, biên bản lập về các vi phạm quy chế, nội quy (nếu có), quyết định công nhận kết quả thi, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) và các loại biên bản, văn bản, tài liệu khác liên quan đến kỳ xét tuyển viên chức.

2. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc kỳ xét tuyển viên chức, Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng chịu trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này cho lưu trữ của cơ quan để tổ chức lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ./.